

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA HOÀ

Họ, tên

Lớp 4.....

BÀI KIỂM ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4****Năm học 2012 - 2013***(Thời gian 60 phút, không kể đọc thành tiếng)*

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>
Đọc :	
Viết :	
TB :	

A - KIỂM TRA ĐỌC**I - Đọc thành tiếng:** Bài đọc: Đạt/5 điểm**II - Kiểm tra đọc hiểu (5 điểm):** 20 phút.**1. Đọc thầm****Chiều ngoại ô**

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lồng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thào trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là rặng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chúc những cánh diều. Diều cóc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Những cánh diều mềm mại như cánh bướm. Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng. Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.

Theo NGUYỄN THỤY KHA**2. Làm bài tập**

*** Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:**

Câu 1 (0,5 điểm): Bài văn miêu tả gì?

A. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất đẹp, hấp dẫn.

B. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất thanh bình.

C. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất ồn ào, náo nhiệt.

Câu 2 (0,5 điểm): Câu văn nào trong bài tả vẻ đẹp của ruộng rau muống?

A. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.

B. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống.

C. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh.

Câu 3 (0,5 điểm): Điều gì làm tác giả cảm thấy thú vị nhất trong những buổi chiều hè ở vùng ngoại ô?

A. Ngắm cảnh đồng quê thanh bình.

B. Được hít thở bầu không khí trong lành.

C. Ngắm cảnh đồng quê và thả diều cùng lũ bạn.

Câu 4 (0,5 điểm): Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

A. mát mẻ, mơn mớn, lấp lánh, thì thầm, mênh mông.

B. thiết tha, ao ước, thoang thoảng, vắng lặng, chen chúc.

C. vi vu, trầm bổng, phớt xá, mềm mại, lằng lằng.

Câu 5 (0,5 điểm): Từ cùng nghĩa với từ ước mơ là:

A. kỉ niệm

B. êm dịu

C. mơ ước

Câu 6 (0,5 điểm): Câu văn sau: " Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh." có các tính từ là:

A. Hai tính từ. Đó là:

B. Ba tính từ. Đó là:

C. Bốn tính từ. Đó là:

Câu 7 (0,5 điểm): Câu " Những cánh diều mềm mại như cánh bướm." thuộc mẫu câu nào đã học?

A. Ai làm gì?

B. Ai là gì?

C. Ai thế nào?

Câu 8 (0,5 điểm): Thêm trạng ngữ cho câu sau, viết lại câu đã thêm trạng ngữ.

Rau muống lên xanh mơn mớn.

.....

Câu 9 (1 điểm): Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu:

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh.

Chủ ngữ:.....

Vị ngữ:

B - KIỂM TRA VIẾT

1) Chính tả (5 điểm): 15 phút

a) Bài viết (4 điểm): **Con tê tê** (TV4 - Tập II - Trang 127)

Viết đoạn: *"Tê tê săn mồi trông thật lạ mắt nhai cả lũ kiến xấu số."*

b) Bài tập (1 điểm): Điền vào chỗ chấm *l* hay *n* ?

. . . o âu

. . . o ăm

. . . om khom

trông . . . om

2) Tập làm văn (5 điểm): 25 phút

Đề bài : Sân trường em có rất nhiều loài cây. Hãy tả một cây mà em thích.

(Khối chuyên môn thống nhất đáp án và biểu điểm chi tiết)

Họ tên

MÔN TOÁN LỚP 4

Lớp 4.....

Năm học 2012 - 2013

(Thời gian làm bài: 35 phút)

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHÂN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>
	
	
	

Câu 1 (2 điểm) : Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :a/ Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là:

- A. 21 B. 15 C. 7 D. 5

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ là:

- A . 58 B . 508 C . 580 D . 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8}\text{m}^2$, chiều cao $\frac{3}{8}\text{m}$. Độ dài đáy của hình đó là:

- A. $\frac{3}{8}\text{m}$ B. $\frac{9}{64}\text{m}$ C. 1m

d/ Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

- A. 100 000m B. 10 000m C. 1000m

Câu 2 (1,5 điểm): Số?

a, Số chẵn lớn nhất có ba chữ số:

b, Số có bốn chữ số chia hết cho cả 3 và 5:.....

c, Sắp xếp các khoảng thời gian : 900 giây; 25 phút; $\frac{2}{5}$ giờ .

theo thứ tự tăng dần:

Câu 3 (1,5 điểm): Đặt tính rồi tính

571200 - 289186

428 x 275

13498 : 32

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4 (1,5 điểm): Tìm x

$$\frac{2}{9} + \mathbf{x} = 1$$

$$\mathbf{x} : \frac{1}{2} = \frac{4}{5}$$

Câu 5 (2,5 điểm) : Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 18m và chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn.

Bài giải

Câu 6: (1điểm) Tìm 2 số biết trung bình cộng của chúng là 50 và số thứ nhất gấp rưỡi số thứ hai.

Bài giải

(Khối chuyên môn thống nhất đáp án và biểu điểm chi tiết)

Họ và tên GV coi, chấm:

1.
2.
3.

Chữ kí của phụ huynh học sinh

.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
MÔN TOÁN LỚP 4
Năm học 2011 - 2012

Câu 1: 2 điểm (Mỗi phần đúng được 0,5 điểm)

a: B

b: C

c: B

d: A

Câu 2: 1 điểm (Mỗi phần đúng được 0,5 điểm)

Câu 3: 1,5 điểm (Mỗi phần đúng được 0,5 điểm)

a. $\frac{8}{21}$

b. $\frac{11}{32}$

c. 1

Câu 4: 2 điểm (Mỗi phần đúng được 1 điểm)

$X = \frac{8}{9}$

$x = \frac{20}{21}$

Câu 5: 3,5 điểm.

a/ Tính diện tích mảnh vườn (2 điểm).

- Tính đúng chiều rộng mảnh vườn (18m): 0,5 điểm.
- Tính đúng chiều dài mảnh vườn (30m) : 0,5 điểm.
- Tính đúng diện tích mảnh vườn (540m^2) : 0,5 điểm.
- Đáp số: 0,5 điểm.

b/ Tính diện tích trồng rau mỗi loại (1,5 điểm).

- Tính đúng diện tích trồng bắp cải (240 m^2): 0,5 điểm.
- Tính đúng diện tích trồng su hào (300 m^2): 0,5 điểm.
- Đáp số: 0,5 điểm.